

Bản án số: 32/2025/HSST
Ngày 28-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mỹ Hạnh

Ông Đặng Song Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yên N - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 433/2024/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh ngày 21-10-1990 tại tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ A, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; Nơi ở: Phòng trọ tại số F B, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Ngọc S; vợ: Đỗ Thị Quỳnh T (đã ly hôn), con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án - Tiền sự: không; Bị bắt ngày 22 tháng 08 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Bị hại: Công ty Cổ phần T1 – Địa chỉ: Số A T, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Thế H2, sinh năm 1985 – Địa chỉ: Số B khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H ký kết hợp đồng sửa chữa trần thạch cao và sơn nước với cửa hàng Điện máy xanh tại địa chỉ số A N, Phường G, thành phố V. Thời gian thi công từ ngày 16-07-2024 đến ngày 20-07-2024, thời gian làm việc mỗi ngày

từ 21 giờ đến 03 giờ sáng ngày hôm sau. Trong quá trình thi công, H thấy những tủ trưng bày điện thoại di động thường xuyên không khoá, nhân viên cửa hàng giám sát thi công không chặt chẽ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động trong cửa hàng để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng gần 01 giờ 00 phút ngày 19-07-2024, Hải quan sát không có nhân viên của hàng Điện máy xanh trông coi nên đã đi đến dãy tủ gian hàng trưng bày điện thoại di động lấy: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max 256GB, màu sơn natural titanium, số IMEI SCPWL2NX95J, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 128GB, màu sơn hồng, số IMEI: SJFHGVYWJWR (cả hai điện thoại di động còn tem và chưa sử dụng) cất giấu trong người. H mang theo 02 điện thoại di động này về phòng trọ tại số F B, Phường E, thành phố V, cất giấu rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 19-07-2024, H lên mạng xã hội Facebook rao bán 02 điện thoại di động trên. Buổi trưa cùng ngày, một nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân) liên hệ qua mạng xã hội Facebook đề nghị mua 02 điện thoại di động mà H chiếm đoạt được. H hẹn người thanh niên này đến khu vực P, thành phố V để giao dịch. Tại đây, H bán 02 chiếc điện thoại di động trên cho nam thanh niên được số tiền 19.000.000 đồng.

Đến buổi tối cùng ngày, H đến cửa hàng Điện máy xanh để tiếp tục thi công công trình. Khoảng hơn 01 giờ 00 phút ngày 20-07-2024, H lần lượt đến dãy tủ trưng bày điện thoại chiếm đoạt 08 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 128 GB, màu sơn xanh, số IMEI: 35073545470428; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy Z 5 256GB, màu sơn Mint, số IMEI1: 350290890159935, số IMEI2: 350691480159930; 01 điện thoại di động hiệu samsung galaxy Z fold 5 256GB, màu sơn Icy Blue, số IMEI1: 350022680257284, số IMEI2: 350306780257280; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 11 5G màu sơn xanh, số IMEI1: 865055060371950, IMEI2: 865055060371943; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 11 5G màu sơn trắng, số IMEI1: 862980060632130, số IMEI2: 862980060632122; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus 128GB, màu sơn tím, số IMEI: 352485850156032; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 128GB, màu sơn xanh, số IMEI: 356706920496488; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 128GB, màu sơn xanh lá, số IMEI: 359001974911252.

Sau đó, H mang 08 điện thoại về phòng trọ của mình cất giấu rồi đi ngủ. Sáng cùng ngày, H dùng điện thoại gắn sim rác để liên lạc và bán 08 điện thoại di động nêu trên cho nam thanh niên (người đã mua 02 chiếc điện thoại trước đó) với tổng số tiền là 10.500.000 đồng. Số tiền có được từ việc chiếm đoạt 10 điện thoại trong hai ngày 19 và 20-07-2024, H tiêu xài cá nhân và một phần khắc phục cho cửa hàng.

Ngày 31-07-2024, nhân viên của cửa hàng Điện máy xanh thuộc Công ty Cổ phần T1 tiến hành kiểm kê hàng hóa của cửa hàng, phát hiện bị mất 10 điện thoại di động nên đã đến Cơ quan Công an trình báo. Qua rà soát camera an ninh phát hiện hành vi Nguyễn Minh H thực hiện. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận số 104/KL-HĐĐG-TTHS của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 128 GB, màu sơn xanh có giá trị thiệt hại: 10.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Z galaxy Zflip 5 256GB, màu sơn Mint có giá trị thiệt hại: 10.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu samsung galaxy Z fold 5 256GB, màu sơn Icy Blue có giá trị thiệt hại: 14.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 11 5G màu sơn xanh có giá trị thiệt hại: 2.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 11 5G màu sơn trắng có giá trị thiệt hại: 2.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max 256GB, màu sơn natural titanium có giá trị thiệt hại: 25.589.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus 128GB, màu sơn tím có giá trị thiệt hại: 12.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 128GB, màu sơn xanh có giá trị thiệt hại: 9.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 128GB, màu sơn xanh lá có giá trị thiệt hại: 9.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 128GB, màu sơn hồng có giá trị thiệt hại: 14.297.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Minh H đã chiếm đoạt là: 109.886.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định truy tìm số tài sản bị mất nhưng chưa có kết quả.

Người mua các điện thoại của Nguyễn Minh H do chưa xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 393/CT-VKSVT ngày 25-12-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến

gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào hai ngày 19 và 20-07-2024 đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 10 điện thoại di động có tổng trị giá 109.886.000 đồng của bị hại tại cửa hàng Điện máy xanh số A N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cụ thể: Ngày 19-07-2024 chiếm đoạt 02 điện thoại di động trị giá 39.886.000 đồng; ngày 20-07-2024 chiếm đoạt 08 điện thoại di động trị giá 70.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai bị hại, phù hợp với kết quả định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng).

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị cao. Nên cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại tài sản bị mất cho Công ty Cổ phần T1 số tiền 35.000.000 đồng; nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại xác định bị cáo đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, nay yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị mất số tiền còn lại 74.886.000 đồng.

- Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường tài sản bị mất số tiền còn lại 74.886.000 đồng cho bị hại.

- Xét yêu cầu của bị hại có căn cứ, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu, nên công nhận sự thỏa thuận này.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% giá trị tài sản phải bồi thường.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Minh H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 08 năm 2024.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; Nguyễn Minh H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản bị mất cho Công ty Cổ phần T1 số tiền 74.886.000 đồng (bảy mươi bốn triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Áp dụng điểm a, c Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, phải nộp 3.744.000 đồng (ba triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Thị Thanh Hảo